

Quy định về thủ tục xuất nhập khẩu vào Ai Cập

Nghị định 275 năm 1991 và Luật 121 năm 1982 quy định chỉ các doanh nghiệp của Ai Cập mới được phép thực hiện hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu tại Ai Cập. Tuy nhiên, các công ty được thành lập theo Luật Đầu tư 230 (cho phép 100% sở hữu nước ngoài) hoặc Luật công ty 159 (công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần) không thuộc các quy định này. Theo Luật Đầu tư 230 và Luật công ty 159, công ty có thể nhập khẩu máy móc thiết bị đầu vào cần thiết cho sản xuất công nghiệp và xuất khẩu các sản phẩm mà họ sản xuất. Các công ty nước ngoài không phải là nhà sản xuất (ví dụ như công ty tư vấn) có thể nhập khẩu hàng hóa (ví dụ như đồ nội thất, thiết bị) với mục đích sử dụng cho văn phòng. Các công ty nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu hàng hóa cho mục đích thương mại (bán lại) chỉ có thể nhập khẩu thông qua một công ty Ai Cập.

1. Các quy định về xuất nhập khẩu

1.1. Chứng từ nhập khẩu

Để thông quan lô hàng, cần phải xuất trình các chứng từ sau:

- Vận đơn đường biển (Bill of Lading - B/L) hoặc thư bảo lãnh (Letter of Guarantee - L/G). Vận đơn phải có các điều khoản về "Người nhận hàng" và "Thông báo cho đối tác". Thông tin phải tương ứng với hiển thị trên các hoá đơn và các gói.

- Hoá đơn thương mại bản gốc (Original Commercial Invoice). Không có quy định cụ thể về định dạng của hoá đơn thương mại. Cần có tối thiểu ba bản sao Hóa đơn (có thể yêu cầu nhà xuất khẩu cung cấp thêm bản sao). Hoá đơn phải cung cấp các chi tiết về mô tả hàng hoá, chi tiết giá, vận chuyển hàng hóa, đóng gói và các chi phí, tỷ lệ giảm giá, trọng lượng tịnh và cả bì...

- Hoá đơn chiếu lệ (Pro - forma Invoice).

- Phiếu đóng gói (Packing Lists).

- Phiếu trọng lượng (Weight Lists)

- Đơn bảo hiểm (Insurance Policy).

- Giấy chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin) do phòng thương mại (Chamber of Commerce) của nước xuất xứ chứng nhận và do đại sứ hoặc lãnh sự Ai Cập tại nước xuất xứ chứng thực.

- Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu của người nhập khẩu.

Nếu người nhập khẩu làm đại lý cho một hãng sản xuất của nước ngoài thì sẽ phải xuất trình giấy chứng nhận đại lý uỷ quyền hợp pháp.

- Ngoài ra, tùy vào hàng hoá nhập khẩu, người nhập khẩu sẽ phải xuất trình các giấy tờ khác. Ví dụ:

- + Nếu nhập khẩu hàng nông sản thì phải xuất trình giấy chứng nhận thực phẩm (Food Certificate)

- + Nếu nhập khẩu các chất phụ gia và các nguyên liệu sử dụng trong công nghiệp chế biến thực phẩm thì phải xuất trình giấy chứng nhận hoá học (chemical certificates).

+ Nếu nhập khẩu sản phẩm lông thú thì phải xuất trình giấy chứng nhận diệt trùng (disinfection certificates).

+ Đối với một số sản phẩm phải xuất trình giấy chứng nhận quản lý chất lượng (quality control certificates).

+ Đối với một số sản phẩm bắt buộc phải xuất trình giấy chứng nhận vệ sinh (disinfection certificate).

+ Đối với sản phẩm từ động, thực vật buộc phải có sự kiểm tra của ban kiểm dịch nông nghiệp và ban kiểm dịch động vật.

+ Trong trường hợp nhập khẩu xe hơi, trong bộ chứng từ thông quan nhập khẩu sẽ phải có giấy chứng nhận của nhà sản xuất, số hiệu xe và các chi tiết kỹ thuật.

+ Đối với hàng dệt may, tên nhà sản xuất và nước xuất xứ phải được khắc rõ ở mép vải nếu vải dài từ 30 mét trở lên, phải xuất trình hoá đơn chiếu lệ và hoá đơn cuối cùng (pro-forma and final invoice) trên đó cần ghi rõ các thông tin về kích cỡ và chất lượng sản phẩm.

- Những chứng từ có thể tuỳ ý xuất trình hoặc không:

+ Thư của ngân hàng chứng tỏ đã thanh toán tất cả các chi phí hành chính. Nếu không xuất trình thư này thì người nhập khẩu sẽ phải trả tất cả các chi phí hành chính tại cảng.

+ Giấy chứng nhận phóng xạ (Radination Certificate). Đây là giấy chứng nhận có thể sẽ phải xuất trình đối với hàng nông sản nhập khẩu...

1.2. Giấy phép nhập khẩu

Từ tháng 7 năm 1993, Ai Cập đã bãi bỏ yêu cầu về giấy phép nhập khẩu hay yêu cầu có sự phê chuẩn của cơ quan chức năng trước khi nhập khẩu. Tuy nhiên hiện nay còn một số mặt hàng như sản phẩm từ động vật vẫn phải có giấy phép nhập khẩu.

Ngoài ra, theo những thoả thuận song phương mới đây với Lebanon, Ai Cập yêu cầu việc nhập khẩu các mặt hàng sau phải có giấy phép nhập khẩu: xi măng (cement), thạch cao (gypsum, plaster), vôi sống (quick lime), thanh kim loại bằng đồng và thanh hợp kim (copper and alloyed wires), dây và cáp điện trần và dây cách điện (electrical and insulated electrical wires and cables).

1.3. Các mặt hàng cấm nhập khẩu

Hiện nay, Ai Cập vẫn còn một số mặt hàng thuộc danh mục cấm nhập khẩu, lý do chủ yếu là để bảo đảm vệ sinh, y tế và an toàn. Những mặt hàng này gồm: chất hoá học độc hại, một số chất hoá học và thuốc trừ sâu; một số loại dược phẩm và những sản phẩm liên quan đến sức khoẻ khác; một số hàng nông sản như cây cối, da sống, động vật sống; ma túy. Việc nhập khẩu máy điều hoà nhiệt độ, tủ lạnh, bình xịt (thuốc trừ sâu, nước hoa...) sử dụng những chất gây hại cho tầng Ozone cũng bị cấm nhập khẩu. Điều này thể hiện sự đóng góp của Ai Cập trong việc thực hiện nghị định thư Montreal về việc loại bỏ những chất gây hại cho tầng Ozone.

Từ năm 1993, Ai Cập đã bãi bỏ quy định cấm nhập khẩu từ các nước Nam châu Phi. Cùng với việc tiến tới sử dụng thuế quan như một công cụ chính sách thương mại chủ yếu, danh mục những mặt hàng trước đây bị cấm nhập khẩu hay nhập khẩu có điều kiện cũng dần dần được xoá bỏ. Năm 1991 có 105 nhóm mặt hàng bị cấm nhập khẩu và hạn chế nhập khẩu, đến năm 1998 giảm xuống chỉ còn 25 nhóm mặt hàng,

hiện nay chỉ còn 2 nhóm mặt hàng là quần áo và sản phẩm từ gia cầm. Danh mục các sản phẩm bị hạn chế hay cấm nhập khẩu vào Ai Cập được thay đổi 6 tháng 1 lần.

1.4. Hạn chế nhập khẩu

- Giấy phép nhập khẩu:

Từ tháng 7 năm 1993, Ai Cập đã bãi bỏ yêu cầu về giấy phép nhập khẩu hay yêu cầu có sự phê chuẩn của cơ quan chức năng trước khi nhập khẩu. Tuy nhiên hiện nay còn một số mặt hàng như sản phẩm từ động vật vẫn phải có giấy phép nhập khẩu.

- Hạn ngạch nhập khẩu: Ai Cập không áp dụng hạn ngạch nhập khẩu.
- Giám sát nhập khẩu: Ai Cập không áp dụng các quy định về giám sát nhập khẩu.
- Các rào cản kỹ thuật
- Kiểm dịch động, thực vật
- Yêu cầu về nhãn mác
- Các biện pháp về cân cân thanh toán
- Ai Cập không có quy định về hạn chế ngoại hối, cũng không hạn chế giao dịch ngoại hối.

Khi gia nhập WTO, Ai Cập đã cam kết thực hiện những biện pháp về cân cân thanh toán và cam kết xoá bỏ các quy định cấm nhập khẩu có điều kiện đối với mặt hàng dệt may, thêu và mỹ phẩm. Hiện nay việc nhập khẩu một số mặt hàng vẫn bị cấm hoặc bị hạn chế vì những lý do liên quan đến cân cân thanh toán. Nhưng xu hướng hiện nay là sẽ giảm dần danh mục các mặt hàng bị cấm/ hạn chế nhập khẩu, hoặc nếu có thì việc cấm hay hạn chế nhập khẩu cũng chỉ vì lý do an toàn sức khoẻ.

1.5. Tự do nhập

Thị trường Ai Cập giữ một vị trí chiến lược ở khu vực Trung Đông và Bắc Phi. Đây có thể là điểm trung chuyển để đưa hàng hóa Việt Nam thâm nhập sang các nước khác trong khu vực. Đặc biệt, thời gian qua Chính phủ Ai Cập đã thành lập một số khu thương mại tự do với nhiều điều kiện đầu tư và thương mại ưu đãi. Những khu thương mại tự do này đang buôn bán trực tiếp với gần 100 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Vì vậy, các doanh nghiệp Việt Nam có thể xuất hàng trực tiếp hoặc đầu tư sản xuất tại các khu thương mại này, sau đó xuất khẩu vào Ai Cập và sang các nước khác.

1.6. Nhập khẩu hàng mẫu và tài liệu quảng cáo

Giấy chứng nhận số loạt (sản xuất)/số lô hàng (Batch Number Certificates (BNC)) là yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các sản phẩm lương thực nhập khẩu nhằm tạo điều kiện dễ dàng cho việc lấy mẫu sản phẩm. Trong quá trình dỡ hàng, mẫu sản phẩm sẽ được lấy ra một cách ngẫu nhiên từ các lô hàng/loạt sản xuất có ngày sản xuất khác nhau, thời hạn sử dụng khác nhau. Việc lấy mẫu này sẽ do một hội đồng tiến hành, các cơ quan giám định sẽ kiểm tra riêng từng mẫu một. Mỗi cơ quan kiểm tra sẽ chỉ đạo kiểm tra trong phòng thí nghiệm của mình. Việc kiểm tra có thể đồng thời tiến hành ở 3 phòng thí nghiệm khác nhau. Hội đồng lấy mẫu trong khi đưa mẫu về phòng thí nghiệm để phân tích, kiểm tra cũng cần phải áp dụng những biện pháp cần thiết để đảm bảo mẫu sản phẩm được giữ nguyên vẹn. Tất cả các thông tin về mẫu sản phẩm sẽ được ghi rõ trong mẫu ghi kết quả kiểm tra (Form of Examination Results).

Về việc lấy mẫu sản phẩm, bộ Y tế cũng có một số quy định sau:

- Lô hàng cần được xem xét độc lập.
- Một lô hàng cần phải được đánh dấu theo đúng số lô/cỡ và loại sản phẩm.

- Cần phải được phân bổ mẫu hàng giữa các phòng thí nghiệm để tránh việc sao chép/bắt chước.

- Tất cả các thông tin ghi trên nhãn đều cần phải ghi trên form phân tích mẫu hàng (Sample Analysis Form).

Nếu lô hàng nhập khẩu được gom từ nhiều nguồn khác nhau thì cần phải đánh số/mật mã lên mỗi nguồn hàng để dễ nhận biết.

2. Chính sách thuế và thuế suất

2.1. Thuế giá trị gia tăng

Hầu hết các mặt hàng nhập khẩu vào Ai Cập đều được tính thuế trên cơ sở giá nhập khẩu CIF.

Nói chung giá ghi trên hoá đơn sẽ được lấy làm giá tính thuế (dựa trên cơ sở sự đánh giá quan thuế- duty assessment), nếu như giá ghi trên hoá đơn trùng với giá bán cố định (fixed selling price). Giá cố định của một sản phẩm được lập căn cứ vào giá ghi trên hoá đơn thương mại của lần đầu tiên nhập khẩu sản phẩm đó vào Ai Cập. Nếu giá ghi trên hoá đơn thấp hơn giá cố định thì trị giá tính thuế sẽ là giá cố định và người nhập khẩu sẽ phải chịu thuế bất lợi.

2.2. Thuế nhập khẩu

+ Từ năm 1991, theo chương trình cải cách kinh tế của IMF và Ngân hàng thế giới, chính phủ Ai Cập đã giảm thuế nhập khẩu nhiều mặt hàng xuống còn từ 5 đến 40%, mặc dù một số mặt hàng như ô tô du lịch, thuốc lá, đồ uống có cồn và các mặt hàng tiêu dùng xa xỉ khác chịu thuế suất cao. Tháng 2 năm 1994, Ai Cập thực hiện hệ thống thuế phối hợp (HS).

Từ 1 - 1- 1998, việc cấm nhập khẩu vải đã được dỡ bỏ, thay vào đó là thuế suất 54% cùng những rào cản khác nhằm loại bỏ mặt hàng vải nhập khẩu khỏi thị trường Ai Cập.

Từ 1 - 1 - 2002, theo quy định của WTO, chính phủ Ai Cập đã dỡ bỏ việc cấm nhập khẩu mặt hàng cuối cùng - quần áo may sẵn. Tuy vậy, họ đã áp đặt các loại phí lên hơn 1.000 loại quần áo (một vài mặt hàng thậm chí chịu phí đến 300 USD/ 1 đơn vị sản phẩm).

+ Danh mục thuế hải quan chi tiết có thể xem trong: www.bitd.org

2.3. Thuế thu nhập (GTS)

Đây là một khái niệm được phát triển trong Hội nghị Liên hợp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD) nhằm khuyến khích mở rộng xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp chế biến và sơ chế từ các quốc gia đang phát triển bằng cách tăng khả năng cạnh tranh cho các mặt hàng đó trên các thị trường của các quốc gia phát triển nhờ các ưu đãi một chiều về thuế.

Ngoài thuế nhập khẩu, các chi phí dịch vụ, thuế doanh thu cũng được áp dụng đối với một số hàng hoá/ dịch vụ nhập khẩu hay sản xuất tại địa phương. Thuế GST được đưa ra từ năm 1991 với mức thuế suất là 5% và 25% đối với hàng hoá, 5% và 10% đối với dịch vụ. Kể từ sau khi Ai Cập đổi mới chính sách năm 1992, tỷ lệ thuế 30% đánh vào hàng hoá đã được xoá bỏ, một số hàng hoá thuộc diện chịu mức thuế suất là 20% và 30% hiện nay chỉ phải chịu mức thuế doanh thu là 20%. Hàng hoá thiết yếu như lương thực thực phẩm cơ bản cũng như giấy in báo, giấy viết, tạp chí và một

số loại được phẩm được miễn thuế GST.

Nhiều mặt hàng nhập khẩu phải tính thêm thuế doanh thu (sales tax) từ 5% đến 25% vào trị giá tính thuế cuối cùng. Tuy nhiên, hầu hết các sản phẩm lương thực thực phẩm, hàng nông sản đều được miễn loại thuế này.

3. Quy định về bao gói, nhãn mác

3.1. Quy định về nhãn mác

Ai Cập duy trì những quy tắc rất chặt chẽ về nhãn mác đối với đồ ăn uống nhập khẩu. Ngoài ngày sản xuất và thời hạn sử dụng, những thông tin ghi bằng tiếng Anh hay bất cứ thứ tiếng nào khác tiếng A-rập sẽ không được chấp nhận. Cũng cần phải lưu ý rằng ngày, tháng, năm có thể ghi bằng tiếng Anh nhưng những từ “Production” và “Expiry” thì phải ghi bằng tiếng A-rập. Việc ghi nhãn mác bằng tiếng A-rập có tính chất bắt buộc. Nhãn mác có thể in hoặc gắn cố định trên bao bì.

Tất cả các nhãn mác đều phải bao gồm những thông tin sau:

- + Tên và địa chỉ của hãng sản xuất.
- + Nhãn hiệu hoặc thương hiệu.
- + Nước sản xuất.
- + Loại và cấp bậc của sản phẩm.
- + Tên và địa chỉ người nhập khẩu.
- + Ngày sản xuất và thời hạn sử dụng. Ngày sản xuất và thời hạn sử dụng cần phải ghi tách biệt nhau ở vị trí trên cùng của bao bì. Có thể áp dụng kỹ thuật lazer, lên khuôn (imposed) hoặc in. Trong trường hợp này thì không cần phải ghi lại ngày sản xuất và thời hạn sử dụng trên nhãn mác.
- + Hướng dẫn sử dụng sản phẩm (không bắt buộc).
- + Thành phần cấu thành sản phẩm.
- + Hướng dẫn bảo quản hoặc nhiệt độ bảo quản.
- + Trọng lượng tịnh.
- + Trọng lượng toàn phần và tổng số kiện hàng trong một thùng / bao.
- Nếu trong sản phẩm có chất bảo quản thì phải ghi rõ tỷ lệ % chất bảo quản đó chiếm trong sản phẩm.
- Nếu là sản phẩm thịt và thịt gia cầm thì cần phải có thông tin trình bày như sau: giết mổ theo quy định của Hồi giáo “slaughtered according to the Islamic ritual” or “Halal slaughtered”.

Tuy nhiên những hàng hoá sau sẽ không phải tuân theo những quy tắc trên về nhãn mác:

- Hàng hoá nhỏ, có diện tích từ 10cm² trở xuống.
- Sữa và đồ uống đóng hộp có dung tích từ 200ml trở xuống.
- Đồ ngọt sấy khô, gói kín (như: kẹo, mứt, kẹo bơ cứng ... và socola được bán theo khối lượng kilogram hoặc lbs (pounds poos = 453gr) nếu không được làm thành các gói, thanh thì coi như là chưa đóng gói.

3.2. Quy định về bao gói

Ai Cập có một số quy định riêng về bao bì/bao gói. Những loại hàng hoá cần đóng gói thì phải được đóng trong loại bao bì phù hợp đảm bảo bảo quản tốt hàng hoá, cần phải đóng đầy hàng hoá vào bao bì. Nếu đóng hàng hoá trong các container làm bằng gỗ thì buộc phải có kèm theo giấy chứng nhận chính thức chứng tỏ rằng container không có các loại sâu bọ, côn trùng hay các loài gây hại. Trên mỗi kiện hàng, thùng hàng cũng cần phải ghi đầy đủ những thông tin sau bằng tiếng A-rập (Arabic):

- + Tên nhà sản xuất (producer), thương hiệu hàng hoá (trade mark) (nếu cần).
- + Loại hàng hoá (kind of product).
- + Các tiêu chuẩn kỹ thuật (technical specifications).
- + Các tiêu chuẩn quốc tế (international specifications).
- + Việc chuyên chở (transportation).
- + Các quy tắc tiến hành việc mua bán (đóng gói hàng đưa lên tàu ...) (handling guidelines).

+ Nước xuất xứ (country of origin).

+ Ngày sản xuất và thời hạn sử dụng (date of production and expiry).

Đối với hàng không phải là đồ ăn uống, thì khi nhập khẩu thời hạn sử dụng phải còn ít nhất một nửa tổng thời hạn sử dụng.

Cần phải chú ý tới những quy định riêng về bao gói đối với một số loại hàng hoá sau:

- Đối với thiết bị, dụng cụ và máy móc, cùng với những thông tin ghi trên bao bì, cần phải có kèm theo bản chi tiết kỹ thuật (details), và tên nước sản xuất. Ngoài ra cũng cần phải có kèm theo bản hướng dẫn bằng tiếng A-rập bao gồm các hình vẽ minh hoạ các bộ phận, hướng dẫn lắp ráp, vận hành/thao tác/sử dụng, cách bảo dưỡng, bảo quản (maintenance), biện pháp an toàn.

- Đối với lương thực thực phẩm, cần phải đóng trong các container phù hợp và phải ghi kèm theo các thông tin bằng tiếng A-rập (cùng với tiếng nước ngoài).

- Sản phẩm thịt và thịt gia cầm cần phải vận chuyển trực tiếp từ nước sản xuất sang Ai Cập và phải đóng trong bao bì đã được làm vệ sinh sạch sẽ và được bịt kín. Ở cả bên trong và bên ngoài bao bì cần phải ghi bằng tiếng A-rập.

4. Quy định về kiểm dịch động thực vật

- Các biện pháp vệ sinh dịch tễ: biện pháp kiểm tra và thủ tục giám sát khác đối với hàng thực phẩm. Cơ quan kiểm tra chất lượng thực phẩm sẽ tiến hành kiểm tra đối với mặt hàng lương thực thực phẩm; Cơ quan kiểm dịch động vật kiểm tra những mặt hàng liên quan tới động vật tươi sống và đông lạnh, da và len thô.

+ Đối với mặt hàng thịt tươi sống và thịt hộp, cũng như các sản phẩm từ động thực vật, bắt buộc phải có giấy chứng nhận vệ sinh dịch tễ do bộ Nông nghiệp cấp, giấy chứng nhận này chính là bằng chứng chứng minh rằng quy trình giết mổ được tiến hành phù hợp với tập quán và rằng lượng thịt này đã không bị nhiễm các bệnh truyền nhiễm trong vòng ít nhất 3 tháng trước khi mổ.

+ Thực phẩm, các sản phẩm từ dầu và chất béo; động vật sống trừ lạc đà Sudan, cây và hạt, cỏ cho gia súc, sản phẩm thay sữa và thuốc lá vẫn là đối tượng kiểm tra trước khi nhập khẩu.

- Ngoài ra cũng có một số giấy chứng nhận khác được yêu cầu khi nhập khẩu sản phẩm từ động vật, gồm:

+ Giấy chứng nhận đã làm thịt súc vật theo giới luật Hồi giáo (Islamic Halal Certificate).

+ Giấy chứng nhận xuất xứ chỉ rõ tên của nước xuất khẩu, số kiện hàng, loại thịt, ngày kiểm tra, ngày sản xuất, thời hạn sử dụng, tên người xuất khẩu, cảng thông quan, tên người nhận hàng.

+ Giấy chứng nhận thú y đã được cấp tại nước xuất khẩu ghi rõ rằng súc vật được sử dụng để chế biến sản phẩm đã được kiểm tra trước và sau khi giết mổ, và cũng cần phải ghi rõ rằng chúng không bị nhiễm bệnh truyền nhiễm.

+ Đối với thịt đông lạnh, cần phải có một giấy chứng nhận chứng tỏ rằng sản phẩm đã được bảo quản ở nhiệt độ 18⁰C trước khi xuất khẩu, và chứng nhận rằng mỗi bộ phận đã được gói bọc theo đúng những tiêu chuẩn về bao gói quốc tế đã được thừa nhận.

5. Quyền sở hữu trí tuệ

- Ai Cập đã có luật về sở hữu trí tuệ được soạn thảo phù hợp với những quy định trong Hiệp định về các khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức thương mại thế giới (TRIPS). Theo thời gian điểm nhấn đã được chuyển từ đạo luật này sang những gì thực tế mà Ai Cập đang làm. Hiệp định TRIPS yêu cầu các quốc gia bảo vệ chống lại việc nhập khẩu hàng hóa ăn cắp bản quyền hoặc hàng hóa mang nhãn hiệu thương mại giả. Hiệp định không yêu cầu các quốc gia đưa ra sự bảo vệ tại khu vực biên giới đối với việc xuất khẩu các hàng hóa đồ hoặc sự lưu chuyển của những hàng hóa đồ trong phạm vi quốc gia mà chúng được xuất khẩu sau này.

- Tuy nhiên, hợp tác song phương giữa Việt Nam và Ai Cập về sở hữu trí tuệ chưa được thiết lập. Nước ta và Ai Cập đều là thành viên của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO), cùng ký kết Công ước Paris về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, Thỏa ước Madrid liên quan đến việc đăng ký nhãn hiệu hàng hóa quốc tế.

6. Khu vực tự do thương mại

Trong vài năm gần đây, các mặt hàng từ Việt Nam được tạm nhập vào khu mậu dịch tự do (FTA) của Ai Cập, sau đó tái xuất sang các nước khác (chủ yếu ở Tây Phi), chiếm một tỷ trọng lớn. Năm 2001, trong tổng xuất khẩu 28,6 triệu USD, xuất khẩu trực tiếp vào Ai Cập chỉ chiếm 7,6 triệu USD, còn 21 triệu USD là tạm nhập tái xuất (trong đó có toàn bộ khối lượng gạo xuất khẩu là 14,7 triệu USD). Đến năm 2003, trong số 22,2 triệu USD xuất khẩu có khoảng 4 triệu USD hàng tái xuất chủ yếu là giày dép, hạt tiêu, cà phê và cơm dừa. Một phần các giao dịch tạm nhập tái xuất này được thực hiện với các thương nhân người Li băng có trụ sở tại Ai Cập.

7. Quy định về tiêu chuẩn đối với hàng hoá dịch vụ

- Ở Ai Cập, tổ chức tiêu chuẩn hoá và quản lý chất lượng Ai Cập - EOS là cơ quan có trách nhiệm xây dựng và đưa ra các tiêu chuẩn, trong khi đó việc chứng nhận sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng thuộc trách nhiệm của các cơ quan trực thuộc các Bộ, bao gồm Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và cơ quan năng lượng nguyên tử và, cơ quan quản lý chung về xuất nhập khẩu của Bộ Công Thương chịu trách nhiệm xác nhận tiêu chuẩn chất lượng của hàng nhập khẩu. Nhà nhập khẩu phải thông báo với Cơ quan quản lý xuất nhập khẩu về những tiêu chuẩn áp dụng cho hàng hoá nhập khẩu trước

khi nhập.

- Mọi tiêu chuẩn cho sản phẩm đều do EOS- Bộ Công Nghiệp xây dựng và ban hành. EOS được thành lập theo Quyết định Tổng thống số 392 năm 1997, và các hoạt động của EOS bao gồm:

- Ban hành các tiêu chuẩn và các đặc tính kỹ thuật đối với nguyên liệu thô và sản phẩm công nghiệp.

- Kiểm tra tính phù hợp của hàng hoá, với các tiêu chuẩn đã quy định sẵn.

- Cấp nhãn/mác tiêu chuẩn chất lượng cho các sản phẩm công nghiệp sản xuất tại các địa phương phù hợp với những tiêu chuẩn riêng.

- Đào tạo.

- Để đưa ra một tiêu chuẩn mới, EOS phải tham khảo tư vấn từ phía gần 100 uỷ ban kỹ thuật. Các uỷ ban này bao gồm các đại diện từ các tổ chức nghiên cứu, cơ quan giám sát, các nhà sản xuất và đại diện của các phòng thương mại và công nghiệp. Khi có một dự thảo về một tiêu chuẩn nào đó, nó sẽ được thông báo cho tất cả những người có liên quan để đóng góp ý kiến trong khoảng thời gian ít nhất là 2 tháng. Nếu tất cả các ý kiến đóng góp đều thống nhất với nhau và một bản dự thảo cuối cùng được đưa ra thì tiêu chuẩn này sẽ chính thức được EOS thông qua. Hội đồng những người tham gia soạn thảo tiêu chuẩn gồm những người đứng đầu của một số công ty và của các cơ quan giám sát và những người đại diện cho các tổ chức chuyên môn hợp pháp và cơ quan truyền thông. Các tiêu chuẩn của Ai Cập được đánh giá lại định kỳ 5 năm một lần, nhằm đảm bảo tính phù hợp của chúng với các yêu cầu về tiêu chuẩn quốc tế hiện hành.